

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7P1 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đinh Nguyễn Ngọc Anh	25/06/2010	1202113922007435	
2	Nguyễn Hải Anh	16/06/2010	1202113922007436	
3	Võ Mai Anh	21/03/2010	1202113922007437	
4	Nguyễn Đắc An Bình	17/04/2010	1202113922007438	
5	Huỳnh Bảo Đại	17/04/2010	1202113922007439	
6	Nguyễn Ngọc Minh Đăng	27/05/2010	1202113922007440	
7	Vũ Nhật Giang	03/03/2010	1202113922007441	
8	Nguyễn Đỗ Minh Hiếu	31/03/2010	1202113922007442	
9	Nguyễn Đỗ Minh Khang	03/02/2010	1202113922007443	
10	Phạm Gia Khánh	06/02/2010	1202113922007444	
11	Nguyễn Yên Khuê	26/07/2010	1202113922007445	
12	Uông Phan Ái Linh	05/09/2010	1202113922007446	
13	Nguyễn Dương Tấn Minh	17/05/2010	1202113922007447	
14	Nguyễn Hoàng Nam	12/05/2010	1202113922007448	
15	Nguyễn Võ Hoàng Nam	29/11/2010	1202113922007449	
16	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	14/10/2010	1202113922007450	
17	Phạm Quốc Nguyên	10/07/2010	1202113922007451	
18	Triệu Nhật Quang	21/04/2010	1202113922007452	
19	Ngô Minh Quân	07/08/2010	1202113922007453	
20	Hồ Bảo Thư	25/01/2010	1202113922007454	
21	Trần Ngọc Minh Thư	29/06/2010	1202113922007455	
22	Trần Đức Phương Trang	30/08/2010	1202113922007456	
23	Nguyễn Minh Trí	20/10/2010	1202113922007457	
24	Bùi Khánh Vy	20/09/2010	1202113922007458	
Tổng cộng học sinh		24		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7P2 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SSC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Khổng Trần Phương Anh	10/01/2010	1202113922007459	
2	Phan Việt Anh	20/03/2010	1202113922007460	
3	Đặng Hoàng Bách	30/08/2010	1202113922007461	
4	Phan Hoàng Duy	26/01/2010	1202113922007462	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	28/05/2010	1202113922007463	
6	Lê Minh Kha	01/08/2010	1202113922007464	
7	Lê Hoàng Nam Khánh	06/04/2010	1202113922007465	
8	Phạm Trung Kiên	20/11/2010	1202113922007466	
9	Cao Triệu Mẫn	02/11/2010	1202113922007467	
10	Vũ Cát Tường Minh	10/01/2010	1202113922007468	
11	Đinh Quỳnh Nga	26/12/2010	1202113922007469	
12	Đinh Quỳnh Ngân	26/12/2010	1202113922007470	
13	Nguyễn Gia Nghi	06/01/2010	1202113922007471	
14	Phạm Như Phúc Nguyên	09/09/2010	1202113922007472	
15	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	11/04/2010	1202113922007473	
16	Phan Hữu Tấn Phát	28/07/2010	1202113922007474	
17	Đỗ Hữu Anh Quân	10/12/2010	1202113922007475	
18	Huỳnh Tuấn Tài	09/01/2010	1202113922007476	
19	Trần Kiến Thành	25/08/2010	1202113922007477	
20	Lê Huỳnh Như Thảo	01/06/2010	1202113922007478	
21	Lưu Ngọc Minh Thư	23/09/2010	1202113922007479	
22	Đoàn Lê Hương Trà	24/12/2010	1202113922007480	
23	Mai Phương Quỳnh Trân	16/05/2010	1202113922007481	
24	Nguyễn Thị Thanh Uyên	28/09/2010	1202113922007482	
Tổng cộng học sinh			24	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A1 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Vũ Hà An	29/10/2010	1202113922006029	
2	Đặng Phước Andrew	29/05/2010	1202113922006030	
3	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	25/01/2010	1202113922006031	
4	Thái Mai Anh	17/08/2010	1202113922006032	
5	Đinh Thái Ngọc Thiên Ân	01/01/2010	1202113922006033	
6	Võ Hoàng Khả Doanh	15/01/2010	1202113922006034	
7	Louis Goldberg	15/01/2010	1202113922006035	
8	Lê Vũ Hải	21/12/2010	1202113922006036	
9	Đặng Lê Bảo Hân	07/04/2010	1202113922006037	
10	Phạm Ngọc Bảo Hân	12/05/2010	1202113922006038	
11	Trần Bảo Hân	20/03/2010	1202113922006039	
12	Lê Hiếu	10/01/2010	1202113922006040	
13	Nguyễn Hoàng Huy	02/11/2010	1202113922006041	
14	Thạch Khởi Hưng	02/12/2010	1202113922006042	
15	Trần Nguyên Khôi	05/02/2010	1202113922006043	
16	Nguyễn Phúc Long	02/06/2010	1202113922006044	
17	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	27/03/2010	1202113922006045	
18	Đinh Hải Nam	28/07/2010	1202113922006046	
19	Nguyễn Hà Khánh Ngọc	03/02/2010	1202113922006047	
20	Nguyễn Lê Tuyết Ngọc	04/12/2010	1202113922006048	
21	Nguyễn Phúc Nguyên	27/12/2010	1202113922006049	
22	Lưu Nguyễn Tuệ Nhiên	11/06/2010	1202113922006050	
23	Lương Đình Phong	10/03/2010	1202113922006051	
24	Bùi Bình Hoàng Quân	07/03/2010	1202113922006052	
25	Phạm Duy Tân	03/12/2010	1202113922006053	
26	Đào Tử Thạc	23/10/2010	1202113922006054	
27	Bùi Quang Thiện	13/06/2010	1202113922006055	
28	Đỗ Song Thư	02/08/2010	1202113922006056	
29	Trần Đình Anh Thư	06/11/2010	1202113922006057	
30	Vũ Anh Thư	22/03/2010	1202113922006058	
31	Vũ Anh Trung	15/07/2010	1202113922006059	
Tổng cộng học sinh		31		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A2 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đàm Thiên An	21/04/2010	1202113922006184	
2	Nguyễn Hà Khánh An	15/06/2010	1202113922006185	
3	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	22/09/2010	1202113922006186	
4	Phạm Tú Anh	30/04/2010	1202113922006187	
5	Lý Gia Bảo	19/09/2010	1202113922006188	
6	Trần Thụy Hải Châu	30/07/2010	1202113922006189	
7	Đinh Văn Minh Đức	30/12/2010	1202113922006190	
8	Nguyễn Tiến Đức	24/05/2010	1202113922006191	
9	Phan Hoàng Khánh Hà	08/06/2010	1202113922006192	
10	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/12/2010	1202113922006193	
11	Đinh Trọng Huy	09/02/2010	1202113922006194	
12	Ngô Viết Gia Huy	16/08/2010	1202113922006195	
13	Nguyễn Minh Khánh	09/05/2010	1202113922006196	
14	Hồ Đăng Khoa	07/07/2010	1202113922006197	
15	Nguyễn Trung Kiên	23/08/2010	1202113922006198	
16	Trần Trí Lâm	11/12/2010	1202113922006199	
17	Trương Nguyễn Hoàng Lâm	22/03/2010	1202113922006200	
18	Lại Ánh Minh	25/08/2010	1202113922006201	
19	Nguyễn Võ Nhật Minh	19/07/2010	1202113922006202	
20	Phan Nguyễn Trà My	14/06/2010	1202113922006203	
21	Lưu Phương Nghi	25/07/2010	1202113922006204	
22	Trần Đông Nghi	19/04/2010	1202113922006205	
23	Nguyễn Cao Minh Nhật	04/02/2010	1202113922006206	
24	Huỳnh Nguyễn Tuyết Nhi	23/04/2010	1202113922006207	
25	Lê Hoàng Bảo Nhi	27/03/2010	1202113922006208	
26	Nguyễn Minh Phúc	02/08/2010	1202113922006209	
27	Đỗ Cao Yến Phụng	10/08/2010	1202113922006210	
28	Đinh An Phước	08/07/2010	1202113922006211	
29	Phạm Thanh Thảo	02/10/2010	1202113922006212	
30	Nguyễn Thuận Thiên	09/09/2010	1202113922006213	
31	Nguyễn Lê Ngọc Bảo Trân	20/10/2010	1202113922006214	
32	Bùi Tiến Trọng	05/01/2010	1202113922006215	
33	Đào Xuân Trường	05/03/2010	1202113922006216	
34	Nguyễn Trần Mỹ Uyên	18/08/2010	1202113922006217	
Tổng cộng học sinh			34	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A3 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Phan Vũ Thiên An	11/02/2010	1202113922006218	
2	Bùi Phạm Ngọc Hoàng Anh	26/03/2010	1202113922006219	
3	Hà Anh	24/11/2010	1202113922006220	
4	Nguyễn Trí Anh	04/11/2010	1202113922006221	
5	Hà Ân	24/11/2010	1202113922006222	
6	Nguyễn Chánh Gia Bảo	23/10/2010	1202113922006223	
7	Nguyễn Gia Bảo	11/02/2010	1202113922006224	
8	Đoàn Thị Khánh Băng	17/10/2010	1202113922006225	
9	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	20/10/2010	1202113922006226	
10	Mai Diệp Chi	01/08/2010	1202113922006227	
11	Lê Thái Dương	08/11/2010	1202113922006228	
12	Trần Minh Đức	07/04/2010	1202113922006229	
13	Trần Gia Hân	09/12/2010	1202113922006230	
14	Giang Quốc Huy	04/08/2010	1202113922006231	
15	Phạm Đặng Kim Khánh	02/09/2010	1202113922006232	
16	Huỳnh Đăng Khoa	01/08/2010	1202113922006233	
17	Nguyễn Đình Đăng Khoa	25/03/2010	1202113922006234	
18	Đỗ Nguyễn Minh Long	05/03/2010	1202113922006235	
19	Nguyễn Hoàng Phúc Lộc	25/11/2010	1202113922006236	
20	Lê Đức Mạnh	26/01/2010	1202113922006237	
21	Nguyễn Hồ Tuyết Mi	03/02/2010	1202113922006238	
22	Trần Đức Minh	19/01/2010	1202113922006239	
23	Nguyễn Đăng Hà My	02/07/2010	1202113922006240	
24	Nguyễn Phạm Đăng Thảo Nguyên	17/07/2010	1202113922006241	
25	Châu Huỳnh Bảo Nhi	23/02/2010	1202113922006242	
26	Nguyễn Anh Phúc	09/09/2010	1202113922006243	
27	Phạm Triệu Phúc	15/03/2010	1202113922006244	
28	Phạm Nguyễn Hoàng Quân	02/06/2010	1202113922006245	
29	Lê Phước Thịnh	25/12/2010	1202113922006246	
30	Cao Anh Thư	25/02/2010	1202113922006247	
31	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/01/2010	1202113922006248	
32	Mai Chí Trung	03/01/2010	1202113922006249	
33	Nguyễn Ngọc Hải Vân	23/03/2010	1202113922006250	
34	Vì Thủy Vân	10/09/2010	1202113922006251	
35	Hoàng Quốc Việt	07/11/2010	1202113922006252	
36	Phạm Ngọc Việt	09/02/2010	1202113922006253	
Tổng cộng học sinh		36		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A4 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Quỳnh Anh	16/06/2010	1202113922006254	
2	Lê Nhật Anh	17/02/2010	1202113922006255	
3	Nguyễn Tuấn Anh	03/05/2010	1202113922006256	
4	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	24/09/2010	1202113922006257	
5	Nguyễn Bá Bảo Châu	13/12/2010	1202113922006258	
6	Trần Lê Bảo Châu	30/04/2010	1202113922006259	
7	Trần Khả Doanh	26/11/2010	1202113922006260	
8	Nguyễn Thanh Dương	03/06/2010	1202113922006261	
9	Nguyễn Ngọc Nam Hà	25/07/2010	1202113922006262	
10	Lê Gia Hân	05/10/2010	1202113922006263	
11	Trần Anh Huy	10/02/2010	1202113922006264	
12	Nguyễn Phú Hưng	21/06/2010	1202113922006265	
13	Nguyễn Phúc Hưng	21/06/2010	1202113922006266	
14	Huỳnh Thị Vân Khánh	24/09/2010	1202113922006267	
15	Nguyễn Trí Khoa	27/01/2010	1202113922006268	
16	Hoàng Vũ Tường Lam	09/07/2010	1202113922006269	
17	Đinh Ngọc Uyên Linh	19/12/2010	1202113922006270	
18	Bùi Anh Minh	09/10/2010	1202113922006271	
19	Huỳnh Chí Minh	14/11/2010	1202113922006272	
20	Võ Đức Minh	12/01/2010	1202113922006273	
21	Nguyễn Kim Ngân	12/01/2010	1202113922006274	
22	Phạm Mai Khánh Ngân	29/03/2010	1202113922006275	
23	Nguyễn Ngân Nghi Ngọc	22/06/2010	1202113922006276	
24	Phan Ngọc Bảo Nhi	30/04/2010	1202113922006277	
25	Phan Anh Quỳnh Như	04/07/2010	1202113922006278	
26	Nguyễn Thanh Gia Phúc	27/04/2010	1202113922006279	
27	Phan Hoàng Trúc Phương	07/03/2010	1202113922006280	
28	Lê Hoàng Quân	25/01/2010	1202113922006281	
29	Nguyễn Kiến Quốc	14/05/2010	1202113922006282	
30	Đỗ Trí Tân	25/12/2010	1202113922006283	
31	Đỗ Bình Minh Thuận	27/08/2010	1202113922006284	
32	Lục Minh Thư	08/12/2010	1202113922006285	
33	Nguyễn Thành Trung	20/06/2010	1202113922006286	
34	Nguyễn Lê Cát Tường	31/10/2010	1202113922006287	
35	Lê Đức Vinh	26/01/2010	1202113922006288	
36	Đinh Hoàng Vy	27/07/2010	1202113922006289	
Tổng cộng học sinh			36	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A5 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Dương Bảo An	19/04/2010	1202113922006290	
2	Nguyễn Bảo Quỳnh Anh	01/04/2010	1202113922006291	
3	Nguyễn Bảo Trâm Anh	01/04/2010	1202113922006292	
4	Nguyễn Cao Ngọc Anh	29/08/2010	1202113922006293	
5	Nguyễn Chí Bảo	26/11/2010	1202113922006294	
6	Nguyễn Tất Duy	24/08/2010	1202113922006295	
7	Nguyễn Hải Ánh Dương	23/01/2010	1202113922006296	
8	Nguyễn Thùy Dương	28/12/2010	1202113922006297	
9	Nguyễn Bảo Đăng	06/09/2010	1202113922006298	
10	Đoàn Lâm Ngọc Hiếu	21/03/2010	1202113922006299	
11	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	24/02/2010	1202113922006300	
12	Đan Phan Diệu Huyền	19/03/2010	1202113922006301	
13	Đoàn Minh Khang	01/09/2010	1202113922006302	
14	Đặng Nguyên Minh Khôi	14/04/2010	1202113922006303	
15	Nguyễn Thanh Lan	18/07/2010	1202113922006304	
16	Đỗ Hà Khánh Linh	10/01/2010	1202113922006305	
17	Tạ Gia Linh	22/05/2010	1202113922006306	
18	Lê Đặng Nhật Minh	24/01/2010	1202113922006307	
19	Lương Thanh Minh	23/01/2010	1202113922006308	
20	Nguyễn Phan Nhật Minh	16/05/2010	1202113922006309	
21	Chu Khánh Ngân	08/01/2010	1202113922006310	
22	Nguyễn Phạm Thiên Ngân	01/04/2010	1202113922006311	
23	Nguyễn Minh Nghĩa	13/05/2010	1202113922006312	
24	Trần Nguyễn Thanh Ngọc	23/08/2010	1202113922006313	
25	Phan Hoàng Phương	12/01/2010	1202113922006314	
26	Lại Hoàng Quân	22/10/2010	1202113922006315	
27	Lê Duyên Quỳnh	13/10/2010	1202113922006316	
28	Vũ Cao Thắng	08/03/2010	1202113922006317	
29	Nguyễn Trần Minh Thư	06/02/2010	1202113922006318	
30	Nguyễn Hữu Hoàng Tiến	04/07/2010	1202113922006319	
31	Nguyễn Lâm Tùng	14/02/2010	1202113922006320	
32	Đỗ Quang Vinh	16/05/2010	1202113922006321	
33	Nguyễn Phạm Bảo Vy	26/10/2010	1202113922006322	
34	Trương Trí Vỹ	04/12/2010	1202113922006323	
Tổng cộng học sinh		34		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A6 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Hải Anh	21/01/2010	1202113922006324	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	28/05/2010	1202113922006325	
3	Nguyễn Xuân Ngọc Anh	02/07/2010	1202113922006326	
4	Zhang Shi Qi Apple	15/03/2010	1202113922006327	
5	Lê Tự Gia Bảo	07/03/2010	1202113922006328	
6	Phạm Phan Gia Bảo	28/02/2010	1202113922006329	
7	Lê Vĩnh Doanh	06/04/2010	1202113922006330	
8	Phan Trần Hải Đăng	12/02/2010	1202113922006331	
9	Trần Hải Đình	17/09/2010	1202113922006332	
10	Mai Ngọc Ngân Hà	10/09/2010	1202113922006333	
11	Trần Huy Hoàng	05/07/2010	1202113922006334	
12	Lưu Khánh Hưng	24/12/2010	1202113922006335	
13	Đỗ Quỳnh Hương	03/07/2010	1202113922006336	
14	Nguyễn Trần Nam Kha	18/01/2010	1202113922006337	
15	Lê Minh Khang	21/06/2010	1202113922006338	
16	Ngô Viết Khôi	11/05/2010	1202113922006339	
17	Phan Huy Khôi	29/10/2010	1202113922006340	
18	Hoàng Lê Yến Linh	06/03/2010	1202113922006341	
19	Nguyễn Đăng Phương Linh	02/01/2010	1202113922006342	
20	Nguyễn Hoàng Minh	16/11/2010	1202113922006343	
21	Nguyễn Văn Nam	22/04/2010	1202113922006344	
22	Nguyễn Bảo Thiên Ngân	14/04/2010	1202113922006345	
23	Nguyễn Thị Thu Ngân	04/12/2010	1202113922006346	
24	Nguyễn Minh Nghĩa	08/01/2010	1202113922006347	
25	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	01/10/2010	1202113922006348	
26	Đặng Trần Quỳnh Như	20/08/2010	1202113922006349	
27	Lê Đỗ Trúc Quỳnh	09/06/2010	1202113922006350	
28	Vũ Quốc Tấn	03/12/2010	1202113922006351	
29	Phạm Thanh Thảo	30/12/2010	1202113922006352	
30	Nguyễn Mạnh Thắng	13/01/2010	1202113922006353	
31	Nguyễn Đức Thiện	04/12/2010	1202113922006354	
32	Võ Anh Thư	22/07/2010	1202113922006355	
33	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	23/07/2010	1202113922006356	
34	Hoàng Đức Trí	28/12/2010	1202113922006357	
35	Trịnh Thanh Tùng	17/09/2010	1202113922006358	
36	Hoàng Nhật Vi	06/03/2010	1202113922006359	
37	Võ Hoàng Khánh Vy	06/03/2010	1202113922006360	
Tổng cộng học sinh			37	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A7 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SSC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Phúc An	05/10/2010	1202113922006361	
2	Nguyễn Minh Anh	16/09/2010	1202113922006362	
3	Trương Hiếu Anh	22/10/2010	1202113922006363	
4	Nguyễn Dương Quốc Bảo	14/05/2010	1202113922006364	
5	Trần Ngô Trúc Đào	17/03/2010	1202113922006365	
6	Hồ Minh Đức	03/05/2010	1202113922006366	
7	Trần Ngọc Hoàng Hà	18/11/2010	1202113922006367	
8	Nguyễn Ngọc Hiếu	21/04/2010	1202113922006368	
9	Huỳnh Gia Huy	06/03/2010	1202113922006369	
10	Dương Văn Hưng	17/04/2010	1202113922006370	
11	Phạm Khánh Hưng	07/10/2010	1202113922006371	
12	Phạm Thiên Hương	28/03/2010	1202113922006372	
13	Phạm Gia Khang	11/02/2010	1202113922006373	
14	Chí Viễn Khánh	25/03/2010	1202113922006374	
15	Nguyễn Anh Khôi	08/01/2010	1202113922006375	
16	Nguyễn Anh Kiệt	05/05/2010	1202113922006376	
17	Lê Hà Tường Linh	21/04/2010	1202113922006377	
18	Nguyễn Hoàng Minh	22/06/2010	1202113922006378	
19	Trần Nguyễn Bình Minh	24/11/2010	1202113922006379	
20	Nguyễn Phạm Hải Ngân	26/05/2010	1202113922006380	
21	Đặng Phương Nghi	16/01/2010	1202113922006381	
22	Bùi Cao Khôi Nguyên	06/12/2010	1202113922006382	
23	Nguyễn Khôi Nguyên	16/11/2010	1202113922006383	
24	Đinh Mẫn Nhi	09/04/2010	1202113922006384	
25	Nguyễn Thái Phương Quỳnh	11/11/2010	1202113922006385	
26	Trần Thanh	14/07/2010	1202113922006386	
27	La Gia Thành	02/03/2010	1202113922006387	
28	Đào Anh Thư	26/02/2010	1202113922006388	
29	Trần Nguyễn Anh Thư	28/02/2010	1202113922006389	
30	Nguyễn Nho Bảo Thy	27/10/2010	1202113922006390	
31	Phan Vũ Thùy Trang	01/06/2010	1202113922006391	
32	Hoàng Nguyễn Khánh Vy	07/10/2010	1202113922006392	
33	Phạm Lê Phương Vy	09/01/2010	1202113922006393	
Tổng cộng học sinh			33	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A8 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Lương Hà Minh Anh	08/12/2010	1202113922006394	
2	Trần Mai Anh	13/12/2010	1202113922006395	
3	Trịnh Trâm Anh	12/01/2010	1202113922006396	
4	Lê Doãn Hoàng Dũng	16/09/2010	1202113922006397	
5	Nguyễn Đồng Minh Đức	15/06/2010	1202113922006398	
6	Nguyễn Ngọc Hương Giang	07/08/2010	1202113922006399	
7	Lưu Huỳnh Ngọc Hân	22/12/2010	1202113922006400	
8	Nguyễn Huy Hoàng	16/05/2010	1202113922006401	
9	Lê Nhật Huy	02/03/2010	1202113922006402	
10	Phùng Nguyễn Minh Khang	27/11/2010	1202113922006403	
11	Nguyễn Đăng Khánh	27/03/2010	1202113922006404	
12	Nguyễn Đăng Khôi	04/01/2010	1202113922006405	
13	Nguyễn Trung Kiên	10/05/2010	1202113922006406	
14	Nguyễn Tường Lam	06/04/2010	1202113922006407	
15	Đinh Trần Phúc Lâm	14/09/2010	1202113922006408	
16	Nguyễn Khánh Linh	10/07/2010	1202113922006409	
17	Nguyễn Thế Minh	19/01/2010	1202113922006410	
18	Nguyễn Thị Trà My	01/11/2010	1202113922006411	
19	Trần Phi Bảo Ngọc	19/10/2010	1202113922006412	
20	Võ Hoàng Thu Ngọc	30/08/2010	1202113922006413	
21	Đặng Trúc Nguyên	11/06/2010	1202113922006414	
22	Nguyễn Minh Nhật	01/10/2010	1202113922006415	
23	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	08/07/2010	1202113922006416	
24	Lưu Thanh Lan Phương	12/09/2010	1202113922006417	
25	Ngô Thanh Thảo	14/06/2010	1202113922006418	
26	Đinh Ngọc Thiên	20/05/2010	1202113922006419	
27	Nguyễn Hải Đan Thơ	24/02/2010	1202113922006420	
28	Lại Nguyễn Bảo Trâm	19/04/2010	1202113922006421	
29	Nguyễn Đức Trí	15/09/2010	1202113922006422	
30	Nguyễn Minh Trí	28/04/2010	1202113922006423	
31	Trần Vũ Phương Trinh	22/11/2010	1202113922006424	
32	Mai Hoàng Thanh Trúc	09/05/2010	1202113922006425	
33	Diệp Xuân Minh Tùng	19/02/2010	1202113922006426	
34	Mai Thảo Vy	02/02/2010	1202113922006427	
Tổng cộng học sinh			34	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A9 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Phan Nguyễn Thái An	29/10/2010	1202113922006428	
2	Vũ Ngọc Tuệ An	27/05/2010	1202113922006429	
3	Chu Đăng Quỳnh Anh	09/07/2010	1202113922006430	
4	Lê Duy Tuấn Anh	05/10/2010	1202113922006431	
5	Lưu Hoàng Mai Anh	21/07/2010	1202113922006432	
6	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	13/04/2010	1202113922006433	
7	Nguyễn Phùng Phương Anh	11/12/2010	1202113922006434	
8	Từ Minh Anh	24/11/2010	1202113922006435	
9	Nguyễn Thành Công	27/11/2010	1202113922006436	
10	Nguyễn Thế Cường	12/11/2010	1202113922006437	
11	Phan Lê Quốc Cường	26/10/2010	1202113922006438	
12	Mai Tiến Đạt	17/09/2010	1202113922006439	
13	Phạm Thiên Hào	16/05/2010	1202113922006440	
14	Nguyễn Minh Hùng	05/03/2010	1202113922006441	
15	Chu Tuấn Khải	16/10/2010	1202113922006442	
16	Huỳnh Thái Khang	26/11/2010	1202113922006443	
17	Phan Khang	29/03/2010	1202113922006444	
18	Nguyễn Đăng Khôi	27/07/2010	1202113922006445	
19	Nguyễn Hoàng Gia Kiệt	27/11/2010	1202113922006446	
20	Đoàn Thiên Kim	24/03/2010	1202113922006447	
21	Ngô Gia Linh	30/07/2010	1202113922006448	
22	Nguyễn Hoàng Long	27/01/2010	1202113922006449	
23	Nguyễn Khánh Ly	08/08/2010	1202113922006450	
24	Vũ Quang Minh	21/03/2010	1202113922006451	
25	Hồ Quý Nam	19/12/2010	1202113922006452	
26	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	17/11/2010	1202113922006453	
27	Nguyễn Thị Nhài	07/08/2010	1202113922006454	
28	Cao Trần Minh Nhật	08/04/2010	1202113922006455	
29	Nguyễn Trần Thanh Nhi	23/01/2010	1202113922006456	
30	Hồ Ngọc Khánh Như	03/06/2010	1202113922006457	
31	Hoàng Thiên Phúc	26/09/2010	1202113922006458	
32	Trần Quốc Quang	22/11/2010	1202113922006459	
33	Tổng Hoàng Sơn	17/03/2010	1202113922006460	
34	Nguyễn Trường Thịnh	26/01/2010	1202113922006461	
35	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2010	1202113922006462	
36	Vũ Hương Trà	20/07/2010	1202113922006463	
37	Huỳnh Nguyên Thảo Trang	01/10/2010	1202113922006464	
38	Phan Thanh Tú	05/08/2010	1202113922006465	
39	Nguyễn Phương Uyên	24/09/2010	1202113922006466	
40	Hà Quang Vinh	27/08/2010	1202113922006467	
41	Bùi Thị Hải Yến	22/11/2010	1202113922006468	
Tổng cộng học sinh			41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A10 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đinh Trần Minh Anh	30/03/2010	1202113922006060	
2	Nguyễn Châu Anh	20/10/2010	1202113922006061	
3	Nguyễn Hà Song Anh	21/08/2010	1202113922006062	
4	Phan Quỳnh Anh	25/03/2010	1202113922006063	
5	Trần Nam Anh	08/06/2010	1202113922006064	
6	Võ Hoàng Gia Bảo	08/06/2010	1202113922006065	
7	Vũ Ngọc Minh Châu	13/10/2010	1202113922006066	
8	Nguyễn Đức Dũng	21/02/2010	1202113922006067	
9	Nguyễn Tuấn Dũng	02/11/2008	1202113922006068	
10	Võ Trí Dũng	30/07/2010	1202113922006069	
11	Hoàng Ngân Giang	09/10/2010	1202113922006070	
12	Nguyễn Huy Hải	02/01/2010	1202113922006071	
13	Vũ Thị Thúy Hải	21/09/2010	1202113922006072	
14	Trần Xuân Hào	20/06/2010	1202113922006073	
15	Nguyễn Vĩnh Trọng Hiếu	20/10/2010	1202113922006074	
16	Huỳnh Tuấn Huy	14/08/2010	1202113922006075	
17	Đỗ Đăng Khoa	05/02/2010	1202113922006076	
18	Trần Anh Khôi	27/08/2010	1202113922006077	
19	Đỗ Ngọc Bảo Lam	02/11/2010	1202113922006078	
20	Bùi Tuệ Lâm	17/11/2010	1202113922006079	
21	Nguyễn Đoàn Phi Lâm	03/04/2010	1202113922006080	
22	Vũ Thị Thùy Linh	16/07/2009	1202113922006081	
23	Hoàng Anh Minh	13/04/2010	1202113922006082	
24	Hồ Khánh Nam	18/05/2010	1202113922006083	
25	Trần Hồ Hoàng Nam	29/04/2010	1202113922006084	
26	Phạm Lý Bảo Ngân	08/02/2010	1202113922006085	
27	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	15/10/2010	1202113922006086	
28	Nguyễn Phi Nhung	17/06/2010	1202113922006087	
29	Phạm Gia Phát	09/04/2010	1202113922006088	
30	Hồ Nguyễn Minh Phúc	07/04/2010	1202113922006089	
31	Nguyễn Thị Kim Phụng	10/02/2010	1202113922006090	
32	Trần Huỳnh Sơn	08/06/2010	1202113922006091	
33	Nguyễn Đức Thiện	26/01/2010	1202113922006092	
34	Vũ Bảo Thy	07/05/2010	1202113922006093	
35	Phạm Phú Gia Tiến	14/10/2010	1202113922006094	
36	Đỗ Thu Trang	21/12/2010	1202113922006095	
37	Vũ Cao Ngọc Trân	11/02/2010	1202113922006096	
38	Nguyễn Minh Trí	21/08/2010	1202113922006097	
39	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	02/12/2010	1202113922006098	
40	Lương Hoàng Vi	24/04/2010	1202113922006099	
41	Trần Hoàng Vũ	19/02/2010	1202113922006100	
Tổng cộng học sinh		41		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A11 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Nguyễn Phương An	09/07/2010	1202113922006101	
2	Lê Đức Anh	02/01/2010	1202113922006102	
3	Nguyễn Trần Châu Anh	05/04/2010	1202113922006103	
4	Phan Huyền Trâm Anh	14/10/2010	1202113922006104	
5	Đinh Lê Huy Bảo	09/09/2010	1202113922006105	
6	Đoàn Thành Danh	28/10/2009	1202113921004241	
7	Lâm Anh Duy	21/12/2010	1202113922006107	
8	Lê Cao Minh Đan	31/01/2009	1202113922006108	
9	Nguyễn Phan Ngọc Hân	06/11/2010	1202113922006109	
10	Trần Lưu Ngọc Hân	06/04/2010	1202113922006110	
11	Phạm Cao Trí Hiếu	27/09/2010	1202113922006111	
12	Nguyễn Hữu Hoàn	06/09/2010	1202113922006112	
13	Nguyễn Huy Hoàng	04/03/2010	1202113922006113	
14	Lê Trần Gia Huy	16/11/2010	1202113922006114	
15	Nguyễn Đăng Khoa	08/01/2010	1202113922006115	
16	Nguyễn Đăng Khôi	28/04/2010	1202113922006116	
17	Đào Anh Kiệt	09/11/2010	1202113922006117	
18	Vũ Ngọc Thiên Kim	06/05/2010	1202113922006118	
19	Dương Nhã Kỳ	18/05/2010	1202113922006119	
20	Nguyễn Ngọc Lâm	10/07/2010	1202113922006120	
21	Nguyễn Khánh Hoàng Lâm	07/07/2010	1202113922006121	
22	Trịnh Chí Lập	28/05/2010	1202113922006122	
23	Nguyễn Thiên Minh	02/02/2010	1202113922006123	
24	Phùng Lê Hoàng Diễm My	14/11/2009	1202113922006124	
25	Lê Thiện Mỹ	25/05/2010	1202113922006125	
26	Nguyễn Kiều Đông Nghi	15/09/2010	1202113922006126	
27	Tạ Lê Khánh Ngọc	11/03/2010	1202113922006127	
28	Trần Trí Nguyên	11/12/2010	1202113922006128	
29	Tô Dương Minh Phúc	07/09/2010	1202113922006129	
30	Phạm Dương Thị Kim Phương	05/05/2010	1202113922006130	
31	Nguyễn Minh Quân	10/08/2010	1202113922006131	
32	Nguyễn Hồng Thắng	11/10/2010	1202113922006132	
33	Trịnh Thanh Thi	27/11/2010	1202113922006133	
34	Phạm Hoàng Anh Thy	07/06/2010	1202113922006134	
35	Lương Ngọc Mỹ Tiên	26/05/2010	1202113922006135	
36	Nguyễn Đỗ Uyên Trang	30/10/2010	1202113922006136	
37	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	06/06/2010	1202113922006137	
38	Lê Ngọc Trâm	23/05/2010	1202113922006138	
39	Nguyễn Thanh Trúc	14/09/2010	1202113922006139	
40	Lê Thành Trung	20/09/2010	1202113922006140	
41	On Gia Vy	09/04/2010	1202113922006141	
42	Trần Ngọc Thảo Vy	20/04/2010	1202113922006142	
Tổng cộng học sinh		42		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 7A12 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Lại Thái Bảo An	22/04/2010	1202113922006143	
2	Nguy Kim Anh	08/04/2010	1202113922006144	
3	Tô Nguyễn Minh Anh	28/06/2010	1202113922006145	
4	Phan Hy Bảo	26/01/2010	1202113922006146	
5	Vũ Ngọc Minh Duy	12/06/2010	1202113922006147	
6	Trần Mạnh Hải	15/05/2010	1202113922006148	
7	Lê Minh Hoàng	07/09/2010	1202113922006149	
8	Nguyễn Ngọc Hùng	13/09/2010	1202113922006150	
9	Lê Minh Huy	07/09/2010	1202113922006151	
10	Trần Quốc Huy	10/03/2010	1202113922006152	
11	Nguyễn Tường Nguyên Khang	02/01/2010	1202113922006153	
12	Hứa Văn Minh Khoa	30/07/2010	1202113922006154	
13	Trần Lê Anh Khoa	29/10/2010	1202113922006155	
14	Bùi Nguyễn Diệu Linh	29/06/2010	1202113922006156	
15	Đỗ Thị Mỹ Linh	08/12/2010	1202113922006157	
16	Phan Gia Linh	23/06/2009	1202113922006158	
17	Vương Gia Linh	28/04/2010	1202113922006159	
18	Cao Phi Long	31/12/2010	1202113922006160	
19	Trương Ngọc Bảo Minh	17/05/2010	1202113922006161	
20	Nguyễn Hoàng Nam	26/12/2010	1202113922006162	
21	Bùi Khánh Ngân	14/10/2010	1202113922006163	
22	Cao Lê Bảo Ngân	25/07/2010	1202113922006164	
23	Phan Xuân Nghi	27/08/2010	1202113922006165	
24	Trần Phương Nghi	13/04/2010	1202113922006166	
25	Phạm Thị Hạnh Nguyên	20/03/2010	1202113922006167	
26	Nguyễn Quỳnh Như	14/09/2010	1202113922006168	
27	Võ Minh Nhựt	04/02/2010	1202113922006169	
28	Nguyễn Phạm Hồng Phong	17/01/2010	1202113922006170	
29	Mai Gia Phú	25/02/2010	1202113922006171	
30	Đinh Thái Sơn	14/02/2010	1202113922006172	
31	Trần Đình Phương Thảo	26/05/2010	1202113922006173	
32	Lê Đức Thắng	12/12/2010	1202113922006174	
33	Nguyễn Hoàng Quốc Thịnh	17/09/2010	1202113922006175	
34	Phạm Đông Thịnh	03/07/2010	1202113922006176	
35	Nguyễn Quỳnh Nhã Thy	19/02/2010	1202113922006177	
36	Lê Minh Tiến	31/10/2010	1202113922006178	
37	Nôi Nguyễn Huyền Trang	02/06/2010	1202113922006179	
38	Mai Ngọc Trâm	05/08/2010	1202113922006180	
39	Huỳnh Huyền Trân	26/01/2010	1202113922006181	
40	Lê Quang Triều Vĩ	29/03/2010	1202113922006182	
41	Trần Ngọc Mỹ Xuân	11/04/2010	1202113922006183	
Tổng cộng học sinh		41		